

THÔNG BÁO

V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum

Thực hiện Điều 136, Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum thông báo đến toàn thể Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội:

- Thời gian tổ chức: 01 buổi.
- Khai mạc lúc: 7h15 phút ngày 26/4/2019 (thứ 6)

2. Địa điểm tổ chức Đại hội:

- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum.
- Địa chỉ: Số 200 đường URE, p. Duy Tân, Tp. Kon Tum, T. Kon Tum.

3. Thành phần tham dự Đại hội:

1. Tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty **chốt ngày 11/4/2019** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

2. Các cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc nhận ủy quyền của các cổ đông khác để tham dự Đại hội. Cụ thể:

a. Các cổ đông muốn ủy quyền cho người khác hoặc nhận ủy quyền của cổ đông khác tham dự Đại hội vui lòng điền đầy đủ thông tin vào **“Giấy Ủy quyền”** (gửi kèm theo Thông báo này).

b. Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 01 lần (cho một hoặc một số người) với số lượng ủy quyền tối đa bằng tổng số cổ phần do cổ đông đó sở hữu.

Giấy ủy quyền xin gửi về phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum **trước ngày 23/4/2019**.

4. Nội dung, chương trình Đại hội:

Nội dung, chương trình và các tài liệu của Đại hội được gửi trước cho cổ đông qua đường văn thư, bưu điện và/hoặc hộp thư điện tử kèm theo Thông báo này gồm:

- Báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến nhiệm vụ công tác năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán);
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2019;

- Báo cáo tình hình hoạt động, công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2019;

- Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 trong kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2016 – 2020).

- Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019.

- Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018.

- Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019.

- Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập năm 2019;

- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nếu quý cổ đông có ý kiến đóng góp vui lòng ghi vào “**Phiếu góp ý vào các văn bản trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019**” (gửi kèm theo Thông báo này) và gửi về phòng Hành chính – Nhân sự Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum **chậm nhất ngày 23/4/2019** để tổng hợp, chuẩn bị cho việc thông qua các văn kiện của Đại hội được nhanh chóng, thuận lợi.

Nội dung, chương trình, các biểu mẫu kèm theo (Giấy ủy quyền, Phiếu góp ý,...) và các văn bản, tài liệu trình Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kontumurenjsc.com.vn/> (mục *Quan hệ cổ đông*).

Hội đồng Quản trị thông báo đến các cổ đông của Công ty được biết và sắp xếp thời gian tham dự (hoặc ủy quyền tham dự) để Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công ty;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- BCH Công đoàn;
- Các Phòng, Ban, Đội, Tổ;
- Cổ đông của Công ty
- Công bố thông tin;
- Lưu VT – HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hải



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ KON TUM
(Tổ chức 01 buổi, ngày 26/4/2019)**

Stt	Thời gian	Nội dung	Người điều hành
01	7h00 – 7h15	Đón tiếp cổ đông, khách mời.	BTC Đại hội
		Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.	
		Ổn định tổ chức – Chào cờ, tuyên bố lý do.	
	7h15 – 7h20	Giới thiệu Chủ tọa – Mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	
02	7h20 – 7h30	Chủ tọa điều hành bầu thành viên Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu – Mời Đoàn Chủ tịch lên điều hành, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu làm nhiệm vụ.	Chủ tọa
03	7h30 – 7h40	Thông qua chương trình Đại hội.	Chủ tọa
		Phát biểu khai mạc (có giới thiệu đại biểu).	
04	7h40 – 7h50	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.	Ban Kiểm tra
05	7h50 – 8h30	Thông qua Báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến nhiệm vụ năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty.	Đoàn CT
06	8h30 – 8h45	Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2018 đã được kiểm toán.	Đoàn CT
07	8h45 – 9h00	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2019.	Đoàn CT
08	9h00 – 9h10	Giải lao	
09	9h10 – 9h40	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động và công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2018.	Đoàn CT giới thiệu
10	9h40 – 9h50	Phát biểu của đại diện các Sở, ngành và UBND tỉnh	Đoàn CT giới thiệu
11	9h50 – 10h00	Tờ trình xin điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trong kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2016 – 2020).	Đoàn CT
12	10h00 – 10h10	Tờ trình xin thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019.	Đoàn CT
13	10h10 – 10h20	Tờ trình xin thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018.	Đoàn CT
14	10h20 – 10h30	Tờ trình xin thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019.	Đoàn CT
15	10h30 – 10h40	Tờ trình xin thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập năm 2019.	Đoàn CT giới thiệu
17	10h40 – 11h00	Thảo luận và giải đáp ý kiến.	Đoàn CT

18	11h00 – 11h10	Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội (bằng hình thức giờ phiếu): + Thông qua Báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự nhiệm vụ năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty. + Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2018 đã được kiểm toán. + Thông qua Báo cáo (kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2019. + Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động và công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2018. + Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2019 trong kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2016 – 2020). + Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019 + Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018. + Thông qua kinh phí hoạt động và tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019. + Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2019.	Đoàn CT
19	11h10 – 11h20	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (Biểu quyết bằng giờ phiếu).	Đoàn Thư ký
20	11h20 – 11h30	Bế mạc – Chào cờ.	BTC Đại hội

Số: 06/BC - CTy

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến nhiệm vụ công tác năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum (sửa đổi), theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty xin báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến một số nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2018 là năm thứ ba Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cũng là năm thứ ba triển khai thực hiện kế hoạch 05 năm (giai đoạn 2016-2020). Trong năm vừa qua, Ban Lãnh đạo Công ty đã phối hợp cùng các Sở, Ban ngành có liên quan và thực hiện hoàn thành công tác thoái 35,07 % vốn Nhà nước tại Công ty. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi (như đội ngũ cán bộ, CNVCLĐ Công ty thành thạo trong công việc; cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty từng bước được củng cố; các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty luôn được Đảng bộ, chính quyền và người dân thành phố quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ) thì Công ty cũng gặp không ít khó khăn như nguồn thu ngân sách của tỉnh và thành phố còn nhiều khó khăn nên kinh phí đặt hàng không đủ theo dự toán.

Song, với sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CNVCLĐ trong Công ty nên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được hoàn thành và các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch, tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các năm tiếp theo.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty, Ban Giám đốc đã tổ chức họp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty (Từ trước tại Thông báo số 03/TB-GĐCTY ngày 20/01/2016) và sau Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I ngày 11 tháng 9 năm 2018 (Tại Thông báo số 74/TB-Cty ngày 20/9/2018), trong đó mỗi thành viên trong Ban Giám đốc theo dõi, xử lý và tự chịu trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực công tác được giao, đảm bảo công tác điều hành của Ban Giám đốc đi vào nề nếp và có hiệu lực, hiệu quả.

Trong năm 2018, Ban Giám đốc đã chỉ đạo phòng Hành chính - Nhân sự chủ trì, phối hợp với các Phòng trong Công ty tập trung xây dựng các Quy chế và Quy định nội bộ của Công ty như Nội quy lao động, Quy chế phân phối tiền lương, tiền

thưởng cho người lao động, Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người quản lý doanh nghiệp, Quy định về chấm điểm cho người lao động, ký Thỏa ước lao động với đại diện tập thể người lao động trong Công ty và nhiều quy định nội bộ khác để làm cơ sở pháp lý cho công tác điều hành của Ban Giám đốc được rõ ràng, minh bạch và hiệu quả cao. Đồng thời việc tăng cường công tác kỷ luật hành chính và kỷ luật lao động từ khối gián tiếp đến các đơn vị sản xuất trực tiếp đã từng bước khắc phục tình trạng lãng phí ngày công, giờ công lao động, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

III. KẾT QUẢ ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2018

1. Kết quả điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về dịch vụ công ích

+ *Công tác duy trì hệ thống thoát nước*: Năm 2018, Công ty đã tiến hành nạo vét bùn hồ ga 236,6 m³ nạo vét bùn cống ngầm 40,56 m³; nạo vét bùn trong cống hộp nổi 734,79 m³; nạo vét rãnh hở 390,725 m³; phát quang dọc 2 bên đường 50,331 km; vận chuyển bùn bằng xe cơ giới 1.402,675 m³; thu gom vận chuyển cỏ phát quang 530,00 m³, phát quang mái nghiêng bờ kè 64.206 m². Tất cả chỉ tiêu nêu trên đều đạt so với khối lượng đặt hàng của UBND thành phố.

+ *Công tác duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị*: Công ty đã vận hành tốt 259 trạm điện chiếu sáng công lộ, diện trang trí với 286,73 km đường dây; 9.902 bóng đèn các loại; 43 chốt đèn tín hiệu giao thông và đèn nháy vàng; sửa chữa, thay thế 1.142 bộ đèn các loại. Ngoài ra, Công ty cũng đã nhận bàn giao, đưa vào vận hành 03 tủ điều khiển, đấu nối 18 tuyến điện vào lưới điện cộng lộ với tổng số 152 bóng đèn các loại do nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng.

+ *Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt*: Năm 2018, Công ty đã thu gom rác đường phố ban ngày 6.145,464 km/năm; thu gom rác trên đường vào ban đêm 15.226,796 ha/năm; quét rác trên vỉa hè 17.585,23 ha/năm; quét, thu gom rác trong vườn hoa, công viên 720,08 ha/năm; duy trì dải phân cách 6.238,128 km/năm, duy trì vệ sinh ngõ xóm 18.436,964 km/năm; thu gom, vận chuyển 23.842 tấn/năm.

+ *Công tác duy trì cây xanh, vườn hoa, công viên*: Trong năm qua, Công ty đã thực hiện cắt tỉa hạ thấp độ cao 594 cây và di thực 08 cây xanh các loại; Chặt hạ 55 cây sâu bệnh loại 1, 52 cây loại 2, 6 cây loại 3; giải tỏa 15 cây ngã đổ sau mưa; Tiếp tục duy trì 10.707 cây xanh các loại; 86 cây ra hoa; 6.295 cây tạo hình; 73 cây trồng chậu; 53.274 m² thảm cỏ; 3.118 m² thảm hoa; 29.593 m² cây lá màu (có rào chắn) và 481m² cây lá màu (không có rào chắn),... Nhìn chung, công tác duy trì, chăm sóc cây xanh công cộng của Công ty đều đạt kế hoạch được giao và đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, tạo cảnh quan đẹp cho thành phố.

+ *Các dịch vụ công ích khác*: Ngoài các nhiệm vụ chính trên đây, trong năm qua Công ty còn tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý Nghĩa trang nhân dân thành phố, Nhà tang lễ tỉnh Kon Tum và quản lý nhà thuộc sở hữu của Nhà nước cho người đang thuê theo đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh 2018

Các chỉ tiêu chính về kết quả SXKD năm 2018 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	So KH (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	70.330,000	70.427,203	100,14
2	Lợi nhuận trước thuế	5.547,981	7.008,998	126,33
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.109,596	1.061,692	95,68
4	Lợi nhuận sau thuế	4.438,385	5.947,307	133,99
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	3.667	4.914	134,00
6	Nộp ngân sách Nhà nước	5.065,831	5.169,699	102,05

Hầu hết các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh năm 2018 được thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế tăng 33,99% tạo điều kiện thuận lợi để Công ty cân đối nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

3. Công tác quản lý tài chính, tài sản

- *Cơ cấu tài sản* : Tính đến 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty là 24,342 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 19,593 tỷ đồng (chiếm 80,49%) và tài sản dài hạn là 4,749 tỷ đồng (chiếm 19,51% so với tổng tài sản). Như vậy, trong năm 2018, phần lớn vốn của Công ty được đưa vào sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn, đảm bảo thời gian thu hồi vốn nhanh.

- *Cơ cấu nguồn vốn*: Tổng nguồn vốn của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018 là 24,342 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 20,406 tỷ đồng (chiếm 83,83% tổng nguồn vốn) tăng hơn so với đầu kỳ là 4,224 tỷ đồng, phần tăng thêm này là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 5,947 tỷ đồng và giảm Quỹ đầu tư phát triển 1,723 tỷ đồng. Tổng số nợ phải trả của Công ty trong năm 2018 là 3,936 tỷ đồng (chiếm 16,17% tổng nguồn vốn) thể hiện được sự chủ động trong trả nợ của Công ty.

- *Khả năng thanh toán*: Năm 2018, hệ số thanh toán ngắn hạn bằng 5,02 lần và hệ số thanh toán nhanh bằng 4,91 lần đều lớn hơn 1; qua đó cho thấy, Công ty có đủ khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn.

- *Tỷ suất sinh lời*: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu là 8,52 % và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE) là 29,14% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 24,43% là mức tương đối cao. Điều này cho thấy nguồn vốn của cổ đông được sử dụng hiệu quả và đạt tỷ suất lợi nhuận khá cao.

4. Công tác quản lý lao động, tiền lương, bảo hiểm

Tổng số lao động bình quân của Công ty trong năm 2018 là 352 người, trong đó người quản lý chuyên trách là 03 người (chiếm 0,85%), quản lý kiêm nhiệm là 05 người (chiếm 1,42%), chuyên môn nghiệp vụ 19 người (chiếm 5,39%) và lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh là 333 người (chiếm 94,60%).

Tổng quỹ lương của Công ty năm 2018 là 32,982 tỷ đồng, trong đó quỹ lương, thù lao của cán bộ quản lý là 1,818 tỷ đồng (chiếm 5,51 %) và quỹ lương

của bộ phận gián tiếp và lao động trực tiếp là 31,164 tỷ đồng (chiếm 94,49 % so với tổng quỹ lương).

Tổng số tiền Công ty đã trích nộp bảo hiểm và kinh phí công đoàn (2% tổng quỹ lương) là 7,428 tỷ đồng, trong đó BHXH là 5,566 tỷ đồng (chiếm 74,93 % tổng số kinh phí đã trích nộp), BHYT là 986,806 triệu đồng (chiếm 13,28 %), BHTN 437,371 triệu đồng (chiếm 5,89%) và kinh phí công đoàn là 438,138 triệu đồng (chiếm 5,90 %).

Công ty đã chi trả tiền lương (bao gồm tiền lương theo thời gian và tiền lương theo kết quả thực hiện công việc) cho người lao động kịp thời, theo đúng Thỏa ước lao động đã ký kết. Đồng thời đã trích đóng BHXH đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và không có nợ đọng tiền bảo hiểm. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tốt các chế độ chính sách khác cho người lao động như đảm bảo thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, thanh toán tiền ăn giữa ca và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo sự an tâm công tác và đoàn kết, gắn bó trong Công ty.

5. Về thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước đã đầu tư vào doanh nghiệp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Kon Tum về việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum (*Công văn số 1684/UBND-KT, ngày 29/6/2017*), Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp cùng với Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty và các Sở, ngành liên quan thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

Ngày 01/9/2017, Ban Chỉ đạo thoái vốn Nhà nước tại Công ty cũng đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và sau đó đã thống nhất lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum (Quyết định số 232/BCĐ-TCDN ngày 20/10/2017).

Ban Chỉ đạo đã trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu "*Thực hiện các dịch vụ tư vấn phục vụ công tác thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum*" và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 23/10/2017.

Ngày 24/4/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND phê duyệt Phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum và đến nay đã hoàn thành việc thoái 35,07% vốn điều lệ theo Phương án được duyệt.

Ngày 12/6/2018 Ban chỉ đạo thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum phát hành Công văn số 1533/BCĐ-STC về việc báo cáo kết quả thoái vốn Nhà nước và đề xuất cử người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum sau khi thoái vốn.

6. Mối quan hệ công tác với các cơ quan trong và ngoài Công ty

Trong năm qua, Ban Giám đốc Công ty đã chấp hành sự chỉ đạo và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị; tổ chức điều hành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo thẩm quyền.

Mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan quản lý, điều hành và kiểm soát Công ty chặt chẽ hơn, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chế độ thông tin báo cáo 02 chiều được thực hiện kịp thời, nghiêm túc, theo đúng quy chế hoạt động của Công ty.

Đối với các đơn vị sản xuất trực tiếp, Ban Giám đốc đều phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị và thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Đảm bảo cho việc điều hành của Ban Giám đốc được trôi chảy, thông suốt, đạt hiệu quả cao.

Ban Giám đốc Công ty còn duy trì, củng cố mối quan hệ làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, giúp cho công tác điều hành của Công ty đúng quy định của Pháp luật và của địa phương.

Nhìn chung, với sự quan tâm thực hiện tốt các mối quan hệ bên trong và ngoài Công ty đã giúp cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, qua đó hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã đề ra.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2018, với những khó khăn và thách thức lớn bên ngoài cũng như nội tại của Công ty, Ban Giám đốc đã cố gắng, nỗ lực hết sức mình để đưa ra nhiều giải pháp kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra. Hầu hết các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trong năm đã được thực hiện đạt và vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin của doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước và của Điều lệ Công ty. Việc báo cáo tài chính định kỳ được thực hiện công khai theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán được gửi đến cổ đông và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thẩm định và công bố theo quy định hiện hành.

Các chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, theo đúng quy định của Công ty và Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết với người lao động. Thu nhập của người lao động được đảm bảo và có phần cao hơn mặt bằng chung của thị trường lao động trên địa bàn thành phố Kon Tum, giúp cho người lao động an tâm công tác và cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

V. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019
1	Kế hoạch đầu tư TSCĐ	Tr.đồng	2.300,000
2	Lao động; Trong đó:	Người	354
2.1	<i>Người quản lý chuyên trách</i>	<i>Người</i>	3
2.2	<i>Người quản lý không chuyên trách</i>		1

2.3	Người quản lý kiêm nhiệm	Người	6
2.4	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	Người	16
2.5	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	Người	328
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	70.500,000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.100,000
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	1.120,000
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.980,000
7	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	5.222,067
8	Giá trị cổ tức (EPS)	đ/CP	4.940,801

2. Ban Giám đốc Công ty dự kiến những nhiệm vụ và giải pháp chính để điều hành thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch năm 2019 như sau :

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bộ máy, nhân sự của Công ty gọn nhẹ nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong Công ty. Thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ có đạo đức, có năng lực lãnh đạo, làm việc đúng sở trường, vị trí công tác để nâng cao năng lực quản lý, khả năng điều hành và tổ chức sản xuất...

- Siết chặt kỷ cương, nội quy lao động lao động, làm việc nghiêm túc, làm việc có trách nhiệm và kỷ luật nghiêm/chăm dứt hợp đồng lao động đối với những người vi phạm nội quy lao động bị nhắc nhở nhiều lần, làm việc chây lỳ, làm việc cầm chừng đối phó...

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh định mức lao động và giao khoán khối lượng, trả lương đối với đơn vị trực thuộc, đảm bảo việc phân phối tiền lương cho người lao động tương xứng với năng suất, hiệu quả lao động của từng tập thể, cá nhân và khả năng cân đối tài chính của Công ty.

- Tập trung điều hành thực hiện các chỉ tiêu về dịch vụ công ích theo kế hoạch đề ra, có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sản xuất trực tiếp. Chuẩn bị chu đáo hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng thực hiện hàng tháng, hàng quý theo yêu cầu của thành phố.

- Tổ chức điều hành ngân sách của Công ty một cách chủ động, chặt chẽ, minh bạch, theo đúng quy định. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, nhất là chi hội họp, tiếp khách. Nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư của các cổ đông trong Công ty. Thực hiện việc báo cáo và công khai tài chính hàng năm theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường đối với rác thải sinh hoạt trên địa bàn theo cơ chế giá do UBND tỉnh ban hành, tăng cường các biện pháp chống thất thu nhằm đảm bảo doanh thu năm 2019.

- Triển khai kế hoạch đầu tư năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty, đảm bảo việc đầu tư hiệu quả, phát huy được nguồn vốn đầu tư của cổ đông.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động. Chi trả lương kịp thời. Trích, nộp BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định. Thực hiện

nghiêm túc công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty và tại các địa bàn sản xuất.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đấu thầu các dịch vụ công ích theo quy định của UBND tỉnh và thành phố. Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước, không để xảy ra nợ đọng thuế và các khoản phải nộp khác.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và những nhiệm vụ, giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum.

Nơi nhận :

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, Tổ, Đội;
- Các cổ đông;
- Lưu VT-Cty.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hải

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018

(Đã được kiểm toán)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	19.593.190.994	16.440.673.499
	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	12.322.859.604	2.015.533.489
	2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
	3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6.499.075.983	13.491.796.751
	4. Hàng tồn kho	140	430.658.116	498.070.364
	5. Tài sản ngắn hạn khác	150	340.597.291	435.272.895
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	4.749.291.906	7.100.362.389
	1. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
	2. Tài sản cố định	220	4.403.354.571	6.283.348.050
	- Tài sản cố định hữu hình	221	4.361.132.315	6.209.125.814
	- Nguyên giá		17.450.535.143	17.450.535.143
	- Giá trị hao mòn lũy kế		(13.089.402.828)	(11.241.409.329)
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
	- Nguyên giá		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
	- Tài sản cố định vô hình	227	42.222.256	74.222.236
	- Nguyên giá		96.000.000	96.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế		(53.777.744)	(21.777.764)
	3. Bất động sản đầu tư	230	-	-
	4. Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
	5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
	6. Tài sản dài hạn khác	260	345.937.335	817.014.339
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	24.342.482.900	23.541.035.888
IV	NỢ PHẢI TRẢ	300	3.936.396.686	7.358.656.096
	1. Nợ ngắn hạn	310	3.901.396.686	7.345.656.096
	2. Nợ dài hạn	330	35.000.000	13.000.000
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20.406.086.214	16.182.379.792
	1. Vốn chủ sở hữu	410	20.406.086.214	16.182.379.792
	2. Nguồn vốn kinh doanh và quỹ khác	430	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	24.342.482.900	23.541.035.888

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	69.778.307.088
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	69.778.307.088
4	Giá vốn hàng bán	11	56.539.452.578
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	13.238.854.510
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	352.408.763
7	Chi phí tài chính	22	-
9	Chi phí bán hàng	25	586.471.391
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.202.088.486
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	6.802.703.396
12	Thu nhập khác	31	296.487.285
13	Chi phí khác	32	90.192.300
14	Lợi nhuận khác	40	206.294.985

15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.008.998.381	5.417.002.388
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.061.690.992	1.093.986.182
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.947.307.389	4.323.016.206
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.914	3.572

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	Mã số		Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản (%)			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	100/270	80,49	69,84
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	200/270	19,51	30,16
2	Cơ cấu nguồn vốn (%)			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	300/440	16,17	31,26
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	400/440	83,83	68,74
3	Khả năng thanh toán (lần)			
	Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	270/300	6,18	3,20
	Tổng tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ phải trả	100/300	4,98	2,23
	Tổng tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ phải trả	(110+120)/300	3,13	0,27
4	Tỷ suất sinh lời (%)			
	Lợi nhuận/Doanh thu			
	- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	50/(10+21)	9,99	7,54
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	60/(10+21)	8,48	6,02
	Lợi nhuận/Tổng tài sản			
	- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	50/270	28,79	23,01
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	60/270	24,43	18,36
	- Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	50/410	34,35	33,47
	- Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	60/410	29,14	26,71
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60/411	49,14	35,72

Kon Tum, ngày tháng 4 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc







Quách Vĩnh Hùng

Nguyễn Công Tường

Phạm Văn Hải

Số : 33/BC-HĐQT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018
và dự kiến chương trình hoạt động năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum (sau đây gọi là Công ty) báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), của các thành viên HĐQT và công tác quản lý doanh nghiệp năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, CHI PHÍ CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2018, sau khi thực hiện hoàn thành công tác thoái vốn Nhà nước và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I ngày 11/9/2018, số lượng thành viên HĐQT vẫn ổn định (gồm 05 người). Nhiệm vụ chung của thành viên HĐQT và của từng thành viên HĐQT được phân công thực hiện cụ thể ngay từ sau Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I (Thông báo số 34/TB-HĐQT ngày 20/9/2018).

2. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức 07 phiên họp để quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty như việc bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, công tác tổ chức bộ máy, lao động, tiền lương năm 2018, ... Các Nghị quyết của HĐQT là những định hướng lớn giúp cho công tác quản lý, điều hành Công ty được trôi chảy, thông suốt, phù hợp với các quy định của pháp Luật doanh nghiệp năm 2014 và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty. Ngoài các cuộc họp nêu trên, Hội đồng quản trị còn tổ chức hội ý nhanh vào sáng thứ tư hàng tuần để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết do HĐQT đề ra.

Việc triển khai chương trình công tác quý, năm của HĐQT và của từng thành viên HĐQT rõ ràng, minh bạch; việc chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của HĐQT được chu đáo, nghiêm túc, đúng trình tự quy định. Biên bản, Nghị quyết các cuộc họp HĐQT đều được ban hành kịp thời, làm cơ sở để Ban Giám đốc triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Đối với việc xem xét, quyết định chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường trong năm 2018, HĐQT đã phân công từng thành viên chuẩn bị, thẩm định kỹ các báo cáo, đề án, kế hoạch đề trình ĐHĐCĐ theo đúng trình tự, thủ tục quy định, góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Trong năm qua, sau khi được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch trên thị trường sàn Upcom (theo Quyết định số 1066/QĐ-SGDHN ngày 29/12/2017), HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện việc thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty (Công văn số 1684/UBND-KT, ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh Kon Tum) và ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên của Công ty là ngày 21/02/2018. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện hoàn thành việc thoái 35,07% vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty.

3. Kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị năm 2018

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được năng lực lãnh đạo, quản lý của HĐQT, vì quyền lợi của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Từng thành viên HĐQT ngoài việc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo Luật định còn phải thực hiện các nhiệm vụ công tác cụ thể được HĐQT phân công. Trên cương vị công tác được giao, các thành viên HĐQT luôn tham dự đầy đủ cuộc họp thường kỳ cũng như đột xuất của HĐQT Công ty. Trong cuộc họp, mỗi thành viên đều đóng góp nhiều ý kiến thẳng thắn, khách quan, trách nhiệm, giúp cho tập thể HĐQT chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đúng quy định của Pháp luật và thực tế tại Công ty.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, các thành viên HĐQT thường xuyên sâu sát cơ sở, phản ánh kịp thời những phát sinh ở các đơn vị trực tiếp sản xuất để HĐQT xem xét, giải quyết. Bản thân mỗi thành viên luôn tích cực tìm tòi, học hỏi để cùng HĐQT xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc đạt kết quả cao nhất.

Theo kết quả đánh giá xếp loại thành viên HĐQT và người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty vào ngày 13/12/2018, 03/05 thành viên HĐQT (trong đó có 01 thành viên là Người đại diện phần vốn Nhà nước) được xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2018 (02 thành viên được bầu bổ sung từ ngày 11/9/2018 nên không thực hiện việc xếp loại).

4. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2018, tổng mức tiền lương và thù lao kế hoạch của HĐQT, Thư ký HĐQT được ĐHCĐ thường niên thông qua là 501,600 triệu đồng và tổng mức tiền lương và thù lao kế hoạch của HĐQT, Thư ký HĐQT thực hiện là 421,252 triệu đồng. Trong đó, chi trả tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là 183,652 triệu đồng; thù lao cho 04 thành viên không chuyên trách là 211,200 triệu đồng và thù lao cho Thư ký HĐQT là 26,400 triệu đồng.

Căn cứ theo doanh thu và lợi nhuận đạt được của năm 2018, việc chi trả tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra và quy định hiện hành của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Giám sát công tác điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý khác

Trong năm qua, HĐQT Công ty luôn quan tâm giám sát công tác điều hành của Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao cho, trong đó có việc tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Qua giám sát cho thấy, Giám đốc Công ty đã xây dựng và ban hành quy định nội bộ của Công ty đảm bảo kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch, giúp cho Giám đốc và cán bộ quản lý khác điều hành công việc thông suốt, hiệu quả cao.

Các chế độ, chính sách cho người lao động như tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ lao động, thi đua khen thưởng được Giám đốc Công ty thực hiện kịp thời, nghiêm túc, không có tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội và người lao động không bị thôi việc, mất việc do thiếu việc làm.

Nhìn chung, trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện toàn diện và kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2018 bằng các giải pháp được nêu trong Nghị quyết để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao. Nhìn chung, các chỉ tiêu được thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	So KH (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	70.330,000	70.427,203	100,14
2	Lợi nhuận trước thuế	5.547,981	7.008,998	126,33
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.109,596	1.061,692	95,68
4	Lợi nhuận sau thuế	4.438,385	5.947,307	133,99
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	3.667	4.914	134,00
6	Nộp ngân sách Nhà nước	5.065,831	5.169,699	102,05

Việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 giúp cho Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo đời sống của người lao động và quyền lợi cho cổ đông, đồng thời tạo tiền đề để Công ty phát triển trong các năm tiếp theo.

Về đầu tư, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua việc đầu tư mua sắm 03 xe (01 xe tải ben, 01 xe tải thùng và 01 xe cuốn ép rác). Tuy nhiên, trong năm 2018 HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc đánh giá lại năng lực tài sản để đầu tư mua sắm và kết quả kiểm tra cho thấy các phương tiện cơ giới trên thực tế đáp ứng đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty không thực hiện việc đầu tư mua sắm trong năm 2018.

3. Giám sát việc trích lập các quỹ và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 18/07/2018 của HĐQT; Ban Giám đốc Công ty đã trích lập các quỹ và phân chia, chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông theo đúng quy định. Cụ thể: (1) Quỹ đầu tư phát triển (10%): 427.732.700 đồng; (2) Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (22%): 941.011.940 đồng (*Quỹ khen thưởng 16%: 684.372.320 đồng, Quỹ phúc lợi: 256.639.620 đồng*); (3) Quỹ thưởng Ban quản lý Công ty (3%): 128.319.810 đồng và (4) chi trả cổ tức cho cổ đông (65%): 2.780.262.550 đồng.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019
1	Kế hoạch đầu tư TSCĐ	Tr.đồng	2.300,000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	70.500,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.100,000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	1.120,000
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.980,000
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	5.222,067
7	Giá trị cổ tức (EPS)	đ/CP	4.940,801

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty tập trung vào các hoạt động của năm 2019 sau đây :

- Nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, trong đó tập trung hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 và từng bước hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2019 - 2020.

- Huy động các nguồn vốn để mua sắm, nâng cấp máy móc, thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của Công ty. Chỉ đạo thực hiện kịp thời, đúng tiến độ kế hoạch đầu tư của Công ty.

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động Công ty nhằm tinh gọn bộ máy, giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết. Nghiên cứu, hoàn thiện các phương án khoán việc, trả lương cho người lao động tại các bộ phận nhằm nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

- Duy trì chế độ hội họp của HĐQT một quý ít nhất một lần và tổ chức cuộc họp đột xuất khi cần thiết để quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chủ động chuẩn bị các phương án và điều kiện cần thiết để thực hiện dự thầu các dịch vụ công ích trên địa bàn khi tỉnh và thành phố tổ chức đấu thầu.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom. Thực hiện tốt việc công bố thông tin và giám sát tài chính theo quy định.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT- Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hải

Số: 32 /BC-BKS

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động và công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum (sửa đổi) và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty. BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 tình hình thực hiện nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động trong năm 2019 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

BKS có 03 Thành viên (gồm 01 Thành viên chuyên trách là Trưởng BKS và 02 Thành viên kiêm nhiệm). Sau khi thực hiện thoái 35,07 % vốn Nhà nước hoàn thành cuối tháng 5/2018, vào tháng 8/2018 Bà Hoàng Thị Hằng có đơn xin từ nhiệm thành viên BKS; ngày 11/9/2018, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I và bầu bổ sung Ông Trương Trung Kiên thành viên BKS. Theo Quy chế hoạt động của BKS, mỗi thành viên được phân công phụ trách những công việc phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ của BKS theo Thông báo số 15/TB-BKS ngày 21/9/2018. Ngoài các nhiệm vụ cụ thể được phân công cho từng thành viên, các Thành viên còn phải thực hiện các nhiệm vụ chung của BKS được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (sửa đổi).

Trong năm qua, BKS đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo Điều lệ của Công ty, việc tuân thủ quy định của Pháp luật đối với HĐQT, Ban Giám đốc (BGĐ) trong quá trình hoạt động của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018; việc đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGĐ, các cán bộ quản lý và đặc biệt BKS luôn duy trì các cuộc họp hàng quý của Ban để phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn của Công ty; theo dõi, kiểm tra hệ thống sổ sách kế toán tính phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành; thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018; thẩm định việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Đồng thời tổ chức thẩm định các báo cáo của HĐQT và BGĐ điều hành Công ty.

Nhìn chung, hoạt động của BKS trong năm 2018 có nhiều nỗ lực, cố gắng, giúp cho cổ đông dễ dàng theo dõi công tác quản lý, điều hành của HĐQT và BGĐ Công ty.

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh 2018

Năm 2018, BKS thay mặt cổ đông tập trung kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư vốn của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, giám sát quá trình thực hiện việc thoái vốn. Qua hoạt động giám sát, BKS xét thấy hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty thực hiện đạt và vượt so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, việc thoái vốn Nhà nước đúng tiến độ và tuân thủ đúng quy định.

a) Về kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Nội dung	Chỉ tiêu Nghị quyết (đồng)	Thực hiện năm 2018 (đồng)	So với NQ (%)
1	Tổng doanh thu	70.330.000.000	70.427.203.136	100,14
2	Tổng chi phí	64.782.019.000	63.418.204.755	97,89
3	Lợi nhuận trước thuế	5.547.981.000	7.008.998.381	126,33
4	Thuế thu nhập DN	1.109.950.000	1.061.690.992	95,65
5	Lợi nhuận sau thuế	4.438.385.000	5.947.307.389	133,99
6	Nộp ngân sách Nhà nước	5.065,831	5.169,699	102,05

Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018; các chỉ tiêu tài chính đều vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, doanh thu tăng 0,14%, chi phí giảm 2,11%, nộp ngân sách Nhà nước tăng 2,05%, lợi nhuận sau thuế tăng 33,99% đảm bảo việc trích lập các quỹ, phân chia cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.

b) Về các số liệu nguồn vốn và tài sản

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm 2018		Số cuối năm 2018	
		Giá trị (đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	23.541.035.888	100,00	24.342.482.900	100,00
-	Tài sản ngắn hạn	16.440.673.499	69,84	19.593.190.994	80,49
-	Tài sản dài hạn	7.100.362.389	30,16	4.749.291.906	19,51
2	Tổng nguồn vốn	23.541.035.888	100,00	24.342.482.900	100,00
-	Nợ phải trả	7.358.656.096	31,26	3.936.396.686	16,17
-	Nguồn vốn CSH	16.182.379.792	68,74	20.406.086.214	83,83

- Tính đến 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty là 24,342 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 19,593 tỷ đồng (chiếm 80,49%) và tài sản dài hạn là 4,749 tỷ đồng (chiếm 19,51% so với tổng tài sản). Như vậy, trong năm 2018, phần lớn vốn của Công ty được đưa vào sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn, đảm bảo thời gian thu hồi vốn nhanh.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018 là 24,342 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả của Công ty trong năm 2018 là 3,936 tỷ đồng (chiếm 16,17% tổng nguồn vốn), trong khi đó tài sản ngắn hạn là 19,593 tỷ đồng, điều này thể hiện được sự chủ động trong trả nợ của Công ty. Tổng vốn chủ sở hữu là 20,406 tỷ đồng (chiếm 83,83% tổng nguồn vốn).

c) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Theo Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Kế hoạch trong năm 2018 đầu tư mua sắm 01 xe tải ben tự đổ, 01 xe cuốn ép rác, 01 xe tải thùng. Tuy nhiên, trong năm 2018 HĐQT đã chỉ đạo BGD đánh giá lại năng lực tài sản để đầu tư mua sắm và kết quả kiểm tra cho thấy các phương tiện cơ giới trên thực tế đáp ứng đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty không thực hiện việc đầu tư mua sắm trong năm 2018.

BKS xét thấy, việc chỉ đạo triển khai thực hiện của HĐQT và điều hành của BGD Công ty trong việc tạm dừng đầu tư mua sắm phương tiện 03 xe cơ giới là hợp lý (do nhu cầu thực tế chưa cần thiết).

d) Về đánh giá các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,24	5,02
1.2. Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,17	4,91
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
2.1. Hệ số nợ /Tổng nguồn vốn	%	31,26	16,17
2.3. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,47	19,29
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1. Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK_{bq})	Lần	118	122
3.2. Doanh thu thuần/Tổng tài sản(bq)	Lần	2,83	2,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,05	8,52
4.2. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	26,71	29,14
4.3. Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	18,36	24,43
4.4. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,28	9,75

Qua bảng phân tích trên, xét thấy tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) của Công ty lần lượt là 29,14% và 24,43% là mức tương đối cao và các chỉ tiêu này cao hơn năm 2017.

Qua những chỉ số tài chính cơ bản trên, đánh giá được hiệu quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018 đều thể hiện sự ổn định, an toàn; cho thấy rằng Công ty hoạt động có hiệu quả.

2. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính của Công ty và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

a) Kiểm tra, giám sát công tác tài chính của Công ty

Trong năm qua, BKS đã kiểm soát chặt chẽ về quản lý tài chính, quản lý nợ phải thu, nợ phải trả; nhằm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án.

Qua kiểm tra, giám sát, BKS xét thấy chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

b) Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty

BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty và Báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Vạn An - Hà Nội kiểm toán và những tài liệu, hồ sơ liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập đúng mẫu biểu và đầy đủ theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (mẫu B 01-DN), Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (mẫu B 02-DN), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu B 03-DN) và Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu B 09-DN).

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 (Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Vạn An - Hà Nội, đây là 01 trong 03 Công ty nằm trong danh sách đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn theo Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018).

Theo ý kiến của BKS, Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đã được công bố trên website của Công ty và tới các cổ đông trước ĐHCĐ

thường niên lần này theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Kiểm tra chứng từ kế toán, tiền mặt của Công ty

Năm 2018, BKS đã thực hiện công tác giám sát thường xuyên và đột xuất việc kiểm tra chứng từ, sổ sách và tiền mặt tại Phòng Tài chính - Kế toán của Công ty. Nhìn chung việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung đã được thực hiện theo các Chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Công ty đã quản lý, lưu giữ chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng quy định.

4. Kiểm tra, giám sát việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 18/07/2018 của HĐQT. Ban Giám đốc Công ty đã trích lập các quỹ và phân chia, chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông theo đúng quy định. Cụ thể: Quỹ đầu tư phát triển (10%): 427.732.700 đồng; Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (22%): 941.011.940 đồng (*Quỹ khen thưởng 16%: 684.372.320 đồng, Quỹ phúc lợi: 256.639.620 đồng*); Quỹ thưởng Ban quản lý Công ty (3%): 128.319.810 đồng và chi trả cổ tức cho cổ đông (65%): 2.780.262.550 đồng.

5. Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động

Qua giám sát thực tế và thẩm định Báo cáo của BGĐ Công ty, BKS xét thấy trong năm 2018, HĐQT và BGĐ Công ty đã thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định hiện hành.

Tổng lao động bình quân năm 2018 tại Công ty là 352 người. Thu nhập bình quân của người lao động 7,3 triệu đồng/người/tháng; việc chi trả tiền lương, các khoản thu nhập khác hàng tháng được thực hiện kịp thời, đầy đủ và theo đúng Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Việc ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động năm 2012. Công ty đã trích đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và thực hiện việc nộp bảo hiểm kịp thời đúng quy định của BHXH Việt Nam. Kết thúc năm 2018, Công ty không nợ tiền bảo hiểm và nợ đọng thuế đối với Nhà nước.

Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp (như Công đoàn và Đoàn thanh niên) hoạt động hiệu quả và được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng Điều lệ của tổ chức mình. Các chế độ thi đua khen thưởng, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao luôn được duy trì và phát

huy hiệu quả, tạo không khí thi đua sôi nổi trong Công ty, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

6. Việc giải quyết các kiến nghị, yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông

Trong năm 2018, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% vốn điều lệ trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc về việc điều hành của HĐQT và của BGĐ Công ty (theo khoản 2, Điều 114 Luật doanh nghiệp và khoản 3, Điều 10 Điều lệ Công ty).

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, BKS xét thấy, không có điều bất thường trong các hợp đồng kinh tế, gây xung đột lợi ích giữa các bên liên quan và gây thiệt hại cho cổ đông Công ty.

III. KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT Công ty và thẩm tra các Báo cáo có liên quan, BKS đánh giá như sau:

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp thường kỳ và đột xuất để quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty; trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ, với tinh thần trách nhiệm cao. Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 07 Nghị quyết và các quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2018, HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định nội bộ có liên quan đến công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và tổ chức bộ máy theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và Quy chế đã đề ra, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. HĐQT đã giám sát chặt chẽ hoạt động của BGĐ trong việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

- HĐQT chỉ đạo việc thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS theo đúng mức được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 quyết định và thực hiện đúng theo Quy chế phân phối tiền lương của Viên chức quản lý Công ty.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2018, BGĐ đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, bất thường và các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 hoàn thành vượt chỉ tiêu, đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, cổ đông và người lao động trong Công ty.

- BGD đã ban hành, sửa đổi kịp thời các quy định nội bộ của Công ty theo loại hình công ty cổ phần, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, đảm bảo cho công tác điều hành được trôi chảy, thông suốt.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT được BGD triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

3. Về mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BGD và cán bộ quản lý khác của Công ty

Trong quá trình hoạt động, BKS nhận được sự phối hợp và hỗ trợ đắc lực của HĐQT, BGD cũng như các đơn vị trực thuộc để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2018, BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của BGD. Tại các cuộc họp, BKS đều có ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, BGD để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. BKS cũng nhận được hầu hết các văn bản chỉ đạo, điều hành của HĐQT và BGD Công ty; BKS cũng đã có ý kiến trao đổi, phản hồi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

IV. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Năm 2019, BKS dự kiến tập trung vào các hoạt động sau đây:

1. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2018.

3. Tập trung kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các quy chế, quy trình khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ, quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót để kiến nghị, đề xuất với HĐQT và BGD xử lý kịp thời.

4. Kiểm tra công tác kiểm kê, ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

5. Thực hiện tốt công tác thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

6. Kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất theo chuyên đề hoặc khi có yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng Nhà nước, các Đoàn kiểm tra trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công

ty. Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại biên bản của các Đoàn kiểm tra, Kiểm toán.

8. Duy trì các cuộc họp của BKS mỗi quý 01 lần (không kể các cuộc họp bất thường). Xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2019.

9. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BGĐ (khi được mời).

10. Thực hiện tốt sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BGĐ Công ty.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, BKS có một số kiến nghị sau đây:

1. Nhanh chóng sắp xếp hợp lý bộ máy nhân sự các Phòng, Ban, Đội, Tổ phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển của Công ty; Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ có trình độ, năng lực theo đúng sở trường, vị trí công tác để nâng cao năng lực quản lý, khả năng điều hành và tổ chức sản xuất; Đảm bảo sự tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, giảm thiểu sai sót và nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rà soát, điều chỉnh định mức lao động và giao khoán khối lượng, trả lương đối với một số Tổ, Đội, đảm bảo việc phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động tương xứng với năng suất và hiệu quả lao động.

3. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đấu thầu các dịch vụ công ích theo quy định.

4. Nghiên cứu áp dụng đầu tư mua sắm xe điện vào quá trình thu gom, vận chuyển rác ở các ngõ hẻm, vừa tăng năng suất lao động vừa giảm tải sức lao động cho công nhân vệ sinh, đồng thời tiết kiệm nhiên liệu và hạn chế ô nhiễm môi trường.

Trên đây là báo cáo của BKS Công ty năm 2018 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2019 trình quý cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 xem xét, quyết định.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông;
- Lưu BKS.



Số: 25/TTr - HĐQT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
V/v điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
của kế hoạch 5 năm (2016-2020)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum (sửa đổi);

Trên cơ sở Định hướng chiến lược và Kế hoạch định hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2016 - 2020 và phân tích tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty cho ý kiến và thông qua điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của kế hoạch 05 năm (2016 - 2020) (Nội dung điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được đính kèm theo Tờ trình này).

Kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT-Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hải

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ KON TUM

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM (2016 - 2020)

(Kèm theo Tờ trình số: 25/TTr - HĐQT ngày 06 tháng 4 năm 2019)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019 (CHƯA ĐIỀU CHỈNH)	KẾ HOẠCH NĂM 2019 (ĐÃ ĐIỀU CHỈNH)	GHI CHÚ
A	B	c	1	2	3
1	Kế hoạch đầu tư TSCĐ				
a	Xe tải ben tự đổ	Chiếc			
b	Xây dựng trụ sở làm việc	m2			
c	Xe cuốn ép rác	Chiếc	1	1	
d	Xe tải cầu	Chiếc			
e	Xe tải thùng	Chiếc			
f	Xe điện 1m3	Chiếc		15	
g	Bãi xử lý chôn lấp rác thải	Ha			
2	Tổng mức vốn huy động	Tr. đồng	1.800	1.800	
a	Xe tải ben tự đổ	Tr. đồng			
b	Xây dựng trụ sở làm việc	Tr. đồng			
c	Xe cuốn ép rác	Tr. đồng	1.800	1.800	
d	Xe tải cầu	Tr. đồng			
e	Xe tải thùng	Tr. đồng			
f	Xe điện 1m3	Chiếc		500	
g	Bãi xử lý chôn lấp rác thải	Tr. đồng			
3	Nguồn vốn sử dụng	Tr. đồng	1.800	1.800	
a	Vốn khấu hao TSCĐ	Tr. đồng	1.800	1.800	
b	Vay Ngân hàng	Tr. đồng			
c	Vay cá nhân	Tr. đồng			
d	Ngân sách	Tr. đồng			
e	Vốn của doanh nghiệp	Tr. đồng			
f	Vốn khác	Tr. đồng			
4	Vốn điều lệ	Tr. đồng	18.117,538	12.103,300	
5	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	18.117,538	16.182,380	Vốn chủ sở hữu (Mã số 410)
	Trong đó:				
	- Tại thời điểm 01/01/2016	Tr. đồng			
	- Bổ sung từ lợi nhuận để lại	Tr. đồng	2.163,712		
	- Khác	Tr. đồng			
6	Tổng số lao động	Người	396	360	
7	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	38.373,900	32.765,888	
8	Thu nhập B.quân/người/tháng	Tr. đồng	8,075	7,585	
9	Tổng doanh thu	Tr. đồng	77.850,875	70.500,000	
	Trong đó:	Tr. đồng			
	- Từ hoạt động SXKD	Tr. đồng		69.900,000	
	- Từ hoạt động tài chính	Tr. đồng		300,000	
	- Từ hoạt động khác	Tr. đồng		300,000	
10	Tổng chi phí	Tr. đồng	71.862,304	63.400,000	
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5.988,571	7.100,000	
12	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr. đồng	4.671,086	5.680,000	
13	Phân phối lợi nhuận	Tr. đồng			
	Trong đó:				

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019 (CHƯA ĐIỀU CHỈNH)	KẾ HOẠCH NĂM 2019 (ĐÃ ĐIỀU CHỈNH)	GHI CHÚ
A	B	c	1	2	3
	- Bù lỗ năm trước (nếu có)	Tr. đồng			
	- Trích quỹ Phát triển KH và CN	Tr. đồng			
	- Nộp thuế TNDN	Tr. đồng	1.317,485	1.420,000	
	- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Tr. đồng	2.335,543		
14	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tr. đồng	6.147,916	5.083,559	
a	Thuế	Tr. đồng	5.803,516	5.018,042	
	Trong đó:				
	- Thuế GTGT hàng bán nội địa	Tr. đồng	3.820,163	3.650,000	
	- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	Tr. đồng			
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Tr. đồng	1.317,486	1.281,492	
	- Thuế TNCN	Tr. đồng	138,915	70,000	
	- Thuế Tài nguyên	Tr. đồng			
	- Tiền thuê đất	Tr. đồng	172,400	16,550	
	- Các khoản thuế khác	Tr. đồng	354,552		
b	Các khoản phải nộp khác	Tr. đồng	344,400	65,517	
	Trong đó:				
	- Các khoản phí, lệ phí	Tr. đồng	100,000	65,517	
	- Nộp khác	Tr. đồng	244,400		
15	Các khoản đầu tư tài chính	Tr. đồng			
a	Đầu tư vào công ty con	Tr. đồng			
	- Tên công ty	Tr. đồng			
b	Đầu tư vào công ty liên kết	Tr. đồng			
	- Tên công ty	Tr. đồng			
c	Đầu tư vào công ty liên doanh	Tr. đồng			
	- Tên công ty	Tr. đồng			
d	Đầu tư dài hạn khác	Tr. đồng			
	- Tên công ty	Tr. đồng			
16	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	25,78	35,10	
17	Số cổ phiếu phát hành	CP	1.210.330	1.210.330	
18	Giá trị cổ tức (EPS)	đ/CP	3.859,349	4.692,935	

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hải

Số: 26/TTr - HĐQT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum;

Trên cơ sở Định hướng chiến lược và Kế hoạch định hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2016 - 2020 và dự báo môi trường kinh doanh kết hợp với phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017, 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty cho ý kiến và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (Nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được đính kèm theo Tờ trình này).

Kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT-Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hải

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH

Sản xuất kinh doanh năm 2019

(Kèm theo Tờ trình số: Z6/TTr – HĐQT ngày 06 tháng 4 năm 2019)

Trên cơ sở Định hướng chiến lược và Kế hoạch định hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 và dự báo môi trường kinh doanh năm 2018 kết hợp với phân tích tình hình hoạt động kinh doanh thực hiện trong năm 2016, 2017, 2018.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019
1	Kế hoạch đầu tư TSCĐ	Tr.đồng	3.200,000
2	Lao động; Trong đó:	Người	354
2.1	Người quản lý chuyên trách	Người	3
2.2	Người quản lý không chuyên trách		1
2.3	Người quản lý kiêm nhiệm	Người	6
2.4	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	Người	16
2.5	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	Người	328
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	70.500,000
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	63.400,000
5	Lợi nhuận trước thuế (7-8)	Tr.đồng	7.100,000
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	1.120,000
7	Lợi nhuận sau thuế (9-10)	Tr.đồng	5.980,000
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	5.222,067
9	Giá trị cổ tức (EPS)	đ/CP	4.940,801

Số 27/TTr-HĐQT

Kon Tum, ngày 16 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum (sửa đổi);

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019 như sau:

I. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH LỢI NHUẬN NĂM 2018:

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.008.998.381
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.061.690.992
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	5.947.307.389

II. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LỢI NHUẬN NĂM 2018:

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ % LNST	Năm 2018
	Lợi nhuận sau thuế	100	5.947.307.389
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	5	297.365.369
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	25	1.486.826.847

	<i>Trong đó:</i>		
<i>a</i>	<i>Trích quỹ khen thưởng</i>	<i>18</i>	<i>1.070.515.330</i>
<i>b</i>	<i>Trích quỹ phúc lợi</i>	<i>7</i>	<i>416.311.517</i>
3	Trích quỹ thưởng viên chức quản lý Công ty	3	178.419.222
4	Chia cổ tức cho các cổ đông	67	3.984.695.951

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT-Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hải

Số: 28/TTr - HĐQT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
V/v thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum (sửa đổi);

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao kế hoạch, kinh phí hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của HĐQT, thư ký HĐQT là: 374.400.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách là: 180.000.000 đồng;
- Thù lao của 04 thành viên HĐQT không chuyên trách là: 172.800.000 đồng;
- Thù lao của Thư ký HĐQT không chuyên trách là: 21.600.000 đồng.

2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của BKS là: 216.000.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là: 180.000.000 đồng;
- Thù lao của 02 thành viên BKS không chuyên trách là: 36.000.000 đồng.

3. Mức tiền lương cơ bản kế hoạch của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách và mức thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT không chuyên trách, thành viên BKS không chuyên trách nêu trên gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý điều hành của thành viên HĐQT, BKS theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

4. Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019 là: 300.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí hoạt động của HĐQT là: 200.000.000 đồng;
- Kinh phí hoạt động của BKS là: 100.000.000 đồng.

5. Các chế độ khác được hưởng khi các thành viên HĐQT, BKS đi công tác và chi phí khác phục vụ cho công việc của Công ty: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT-Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hải

Số: 33/TTr - BKS

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum (sửa đổi);

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất:

Để công tác kiểm toán tài chính năm 2019 được thuận lợi, trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán thỏa mãn tiêu chí và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong danh sách bao gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC;
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt;
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Vạn An - Hà Nội.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu HSDH.



Võ Thị Năm

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Kon Tum, ngày tháng năm 2019



NGHI QUYẾT

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum (sửa đổi);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum ngày 26 tháng 4 năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum được khai mạc vào lúc 7h30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường Công ty (địa chỉ: số 200, đường URE, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) với sự tham gia của cổ đông và người đại diện được ủy quyền của cổ đông, sở hữu cổ phần, chiếm % vốn điều lệ;

Sau khi xem xét và thảo luận các nội dung trình cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum

QUYẾT NGHỊ :

I. Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua các báo cáo sau:

- Báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến nhiệm vụ công tác năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán năm 2018;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2019;
- Báo cáo tình hình hoạt động, công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2019;

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm 2019 đã được nêu trong báo cáo.

II. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trong kế hoạch 05 năm (giai đoạn 2016 – 2020) theo đề nghị của Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 06/4/2019.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

III. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo đề nghị của Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 06/4/2019.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đề ra. Cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019
1	Kế hoạch đầu tư TSCĐ	Tr.đồng	2.300,000
2	Tổng số lao động	Người	354
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	70.500,000
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	63.400,000
5	Lợi nhuận trước thuế (3-4)	Tr.đồng	7.100,000
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	1.120,000
7	Lợi nhuận sau thuế (5-6)	Tr.đồng	5.980,000
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	5.222,067
9	Giá trị cổ tức (EPS)	đ/CP	4.940,801

IV. Đại hội đồng cổ đông thống nhất tỷ lệ phân chia phần lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo đề nghị của Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 06/4/2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % LNST	Năm 2018
	Lợi nhuận sau thuế	100	5.947.307.389
01	Trích Quỹ đầu tư phát triển	05	397.365.369
02	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25	1.486.826.847
	Trong đó:		
a	Trích Quỹ khen thưởng cho NLD	18	1.070.515.330
b	Trích Quỹ Phúc lợi	7	416.311.517
03	Trích Quỹ thưởng cho Ban Quản lý	3	178.419.222
04	Chia cổ tức cho cổ đông	67	3.984.695.951

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc phân chia lợi nhuận (sau thuế) theo các tỷ lệ nêu trên. Đồng thời, quyết định thời điểm chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông theo quy định.

V. Về tiền lương, thù lao kế hoạch và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 (được thực hiện từ ngày 01/01/2019):

Đại hội đồng cổ đông thống nhất mức tiền lương, thù lao và kinh phí hoạt động năm 2019 cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của thành viên Hội đồng Quản trị và Thư ký Hội đồng Quản trị là **374.400.000** đồng. Trong đó:

- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách là : 180.000.000 đồng
- Thù lao của 04 thành viên HĐQT không chuyên trách là : 172.800.000 đồng
- Thù lao của Thư ký HĐQT không chuyên trách là : 21.600.000 đồng

2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của thành viên Ban Kiểm soát là **216.000.000** đồng. Trong đó:

- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là : 180.000.000 đồng
- Thù lao của 02 thành viên BKS không chuyên trách là : 36.000.000 đồng

3. Mức tiền lương cơ bản kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và mức thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách nêu trên gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý điều hành của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo Quy chế trả lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 là **300.000.000** đồng. Trong đó:

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị là : 200.000.000 đồng
- Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát là : 100.000.000 đồng

VI. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị lựa chọn 01 trong số các công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban Kiểm soát tại Tờ trình số 33/TTr-BKS ngày 06/4/2019 để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty.

Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum thông qua ngày 26/4/2019 với phiếu tán thành, tương ứng với cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần dự họp./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA